| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 97 /TTr-UBND | *Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 8 năm 2016* |

# TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thành Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 6131
Ngày: 02/8/16
Chuyển:

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Thực hiện Kết luận số 164-KL/TU ngày 15/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án tổ chức lại Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thành Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, gồm những nội dung chính sau:

## I. Sự cần thiết hợp nhất

1. Phù hợp theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế: Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, tại khoản 15, điều 35 quy định quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh là: *"Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại các Ban Quản lý để bảo đảm nguyên tắc mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có một Ban Quản lý"*.

2. Việc hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi sẽ rút gọn đầu mối tổ chức trực thuộc UBND tỉnh; quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được tập trung, thống nhất.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trên cơ sở nội dung được quy định tại các điều 36, 37, 38, 39 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 và Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Do đó, việc hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi là cần thiết, vừa phù hợp theo quy định của pháp luật, vừa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương về đổi mới quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, đảm bảo phát triển công nghiệp theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh.

**II. Nguyên tắc, thời điểm hợp nhất**

***1. Nguyên tắc hợp nhất:***

a) Hợp nhất nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, tài chính, tài sản, biên chế, công chức, viên chức, người lao động ... của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

b) Tổ chức thực hiện việc hợp nhất theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo hoạt động bình thường trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

c) Trách nhiệm về những nghĩa vụ, tài chính, tài sản, biên chế, công chức, viên chức, người lao động, hồ sơ, tài liệu và những nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mỗi Ban Quản lý trước ngày hoàn thành xong việc hợp nhất do Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chịu trách nhiệm.

d) Việc hợp nhất phải đảm bảo tính kế thừa, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng đã và đang thực hiện dở dang của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

***2. Thời điểm hợp nhất:*** Sau khi có Quyết định hợp nhất của Thủ tướng Chính phủ.

**III. Tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức sau khi hợp nhất**

***1. Về tên gọi:*** Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi *(trên cở sở hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các khu công nghiệp Quảng Ngãi)*.

Trụ sở làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đặt tại tỉnh Quảng Ngãi.

***2. Vị trí, chức năng:***

a) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Ban Quản lý*) là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là Khu kinh tế, khu công nghiệp); tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; là đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

***3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý:***

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

***4. Cơ cấu tổ chức và biên chế:***

a) Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban;

b) Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý: Gồm Văn phòng Ban Quản lý; các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

c) Biên chế của Ban Quản lý:

Trước mắt, tạm thời được tiếp tục thực hiện số biên chế do Chủ tịch UBND tỉnh giao cho hai Ban Quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Cụ thể:

* Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh giao là 265 biên chế. Trong đó:

- Biên chế hành chính 124 biên chế (đã thực hiện 100 biên chế).

- Biên chế sự nghiệp: 141 biên chế (đã thực hiện 98 biên chế).

Ngoài ra còn có 47 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

* Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có đến 30/6/2016: 452 người, trong đó:

- Khối hành chính: 152 người *(trong đó, công chức trong biên chế 124 người, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ là 28 người ).*

- Khối sự nghiệp: 300 người, trong đó:

+ Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 160 người *(trong đó, viên chức trong biên chế là 141 người, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ là 19 người).*

+ Đơn vị sự nghiệp và các Ban Quản lý dự án tự đảm bảo chi thường xuyên *(Trung tâm Kỹ thuật quan trắc môi trường; Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng)*: 140 người.

## IV. Mối quan hệ công tác

### *1. Đối với UBND tỉnh và Bộ, ngành Trung ương*

Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành Trung ương; có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cho UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định của pháp luật.

### *2. Đối với các sở, ban, ngành*

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nếu nội dung công việc có liên quan đến các sở, ban, ngành thì Ban Quản lý chủ động bàn bạc, phối hợp để giải quyết. Nếu các ngành không thống nhất được thì trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### *3. Đối với UBND các huyện, thành phố*

Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, hoặc tham gia phối hợp với UBND các huyện, thành phố để giải quyết các nhiệm vụ có liên quan trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

### *4. Đối với các cơ quan chuyên ngành thương mại, tài chính, hải quan, công an và các cơ quan chuyên ngành khác có trụ sở đặt tại khu kinh tế, khu công nghiệp*

Ban Quản lý thực hiện quan hệ phối hợp theo quy định, tạo điều kiện để các cơ quan này thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định *(có Đề án chi tiết gửi kèm theo)./.*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CNXD, CBTH
- Lưu: VT,NC$_{lmc689}$.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

**Trần Ngọc Căng**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# ĐỀ ÁN

**Hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thành Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi**

*(Kèm theo Tờ trình số 96 /TTr-UBND ngày 01 /8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

## Phần I
## SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ HỢP NHẤT BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ DUNG QUẤT VÀ BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP QUẢNG NGÃI

### I. Sự cần thiết hợp nhất

1. Phù hợp theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế: Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, tại khoản 15, điều 35 quy định quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh là: *"Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại các Ban Quản lý để bảo đảm nguyên tắc mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có một Ban Quản lý";*

2. Việc hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi sẽ rút gọn đầu mối tổ chức trực thuộc UBND tỉnh; quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được tập trung, thống nhất.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trên cơ sở nội dung được quy định tại các điều 36, 37, 38, 39 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 và Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Do đó, việc hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi là cần thiết, vừa phù hợp theo quy định của pháp luật, vừa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương về đổi mới quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, đảm bảo phát triển công nghiệp theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh.

**II. Cơ sở pháp lý**

1. Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

2. Quyết định số 50/2005/QĐ-TTg ngày 11/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 72/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất;

3. Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 07/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;

4. Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 05/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ chuyển giao Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất thuộc Thủ tướng Chính phủ về UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý;

5. Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

## Phần II
## THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ DUNG QUẤT VÀ BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP QUẢNG NGÃI

### I. Thực trạng về tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản và kết quả hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất

***1. Khái quát về đặc điểm, tình hình:***

Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất được thành lập theo Quyết định số 72/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ *(trên cơ sở Ban Quản lý Khu công nghiệp Dung quất được thành lập theo Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 16/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ)*, khi mới thành lập Ban Quản lý trực thuộc Thủ tướng Chính phủ. Ngày 05/4/2007 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 396/QĐ-TTg chuyển giao Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất về UBND tỉnh quản lý.

Hiện nay, theo quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2025, Khu kinh tế Dung Quất khoảng 45.332 ha bao gồm: phần diện tích Khu kinh tế hiện hữu là 10.300 ha, phần diện tích mở rộng khoảng 24.280 ha và khoảng 10.752 ha diện tích mặt biển.

***2. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức và biên chế:***

a) Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất.

b) Về cơ cấu tổ chức:

Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất hiện nay thực hiện theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất. Cụ thể:

* Lãnh đạo Ban Quản lý: Gồm có Trưởng ban và 05 Phó trưởng ban.

* *Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ:*

- Văn phòng Ban;
- Thanh tra;
- Phòng Tổ chức - Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Quy hoạch - Xây dựng;
- Phòng Tài nguyên - Môi trường;
- Phòng Quản lý doanh nghiệp - Văn xã;
- Phòng Xúc tiến - Quản lý đầu tư;
- Ban Quản lý Phát triển đô thị Vạn Tường.

* *Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:*

- Có 05 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên:

+ Trung tâm Đào tạo nghề kỹ thuật cao Dung Quất;
+ Trung tâm Văn hoá - Thể thao Dung Quất;
+ Trung tâm Phát triển quỹ đất Dung Quất;
+ Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất;
+ Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất.

- Có 01 đơn vị sự nghiệp và 02 Ban Quản lý dự án tự đảm bảo chi thường xuyên:

+ Trung tâm Kỹ thuật quan trắc môi trường;
+ Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng an sinh xã hội;
+ Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

c) Về biên chế:

* Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh giao là 227 biên chế. Trong đó:

- Biên chế hành chính 96 biên chế.
- Biên chế sự nghiệp: 131 biên chế.

Ngoài ra còn có 32 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

* Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có đến 30/6/2016: 399 người, trong đó:

- Khối hành chính: 109 người *(trong đó, công chức trong biên chế 96 người, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ là 13 người ).*

- Khối sự nghiệp: 290 người, trong đó:

+ Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 150 người *(trong đó, viên chức trong biên chế là 131 người, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ là 19 người).*

+ Đơn vị sự nghiệp và các Ban Quản lý dự án tự đảm bảo chi phí thường xuyên: 140 người.

***3. Về tài chính, tài sản:***

a) Về tài chính:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|---|---|---|---|
| **1. Về tài chính hành chính sự nghiệp** | | | |
| a) Tổng nguồn ngân sách nhà nước | 76,314 | 69,868 | 70,478 |
| b) Tổng nguồn thu trong năm | 21,876 | 26,333 | 47,084 |
| **2. Về vốn xây dựng cơ bản** | | | |
| a) Tổng vốn được giao | 149,241 | 1.096,314 | 1.344,687 |
| b) Tổng số quyết toán trong năm | 118,147 | 161,617 | 691,442 |

Trong 03 tháng đầu năm 2016:

- Về tài chính hành chính sự nghiệp:

+ Tổng nguồn ngân sách nhà ước thực hiện 03 tháng đầu năm là: 7,356 tỷ đồng.

+ Tổng nguồn thu ước thực hiện trong 03 tháng đầu năm là: 4,897 tỷ đồng.

- Về vốn xây dựng cơ bản:

+ Tổng vốn được giao năm 2016 là: 800,213 tỷ đồng.

+ Tổng số ước thực hiện trong 03 tháng đầu năm là: 80 tỷ đồng.

b) Về tài sản:

Tính đến 31/3/2016, tổng nguyên giá tài sản cố định theo sổ sách kế toán hiện có của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất là 164,897 tỷ đồng;

tổng giá trị còn lại của tài sản cố định theo sổ sách kế toán là: 126,800 tỷ đồng.

***4. Về kết quả hoạt động:***

a) Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

Tổng tài sản kết cấu hạ tầng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất đang quản lý và sử dụng là: 950.927.094.850 đồng; cụ thể như sau:

- Dự án các tuyến đường trục vào KCN Dung Quất phía Đông: Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 49.161.487.370 đồng.

- Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục KCN Dung Quất phía Tây: Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 134.423.424.000 đồng.

- Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư mới ven bờ Tây sông Trà Bồng (giai đoạn I): Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 1.210.695.967 đồng.

- Đầu tư xây dựng các khu dân cư phía Đông sông Trà Bồng giai đoạn I (không bao gồm Hạng mục san nền gói 2 khu dân cư Đồng Rướn 11,443ha): Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 2.817.191.147 đồng.

- Dự án đường nối Dung Quất - Sân bay Chu Lai - Cảng Kỳ Hà: Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 44.901.447.243 đồng.

- Dự án Nâng cấp tuyến đường Dốc Sỏi - Nhà máy đóng tàu Dung Quất: Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 71.616.259.000 đồng.

- Dự án đường Bình Long - Cảng Dung Quất (giai đoạn 1): Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 36.738.809.794 đồng.

- Dự án các tuyến đường trục KCN phía Đông Dung Quất (giai đoạn 2): Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 237.282.217.000 đồng.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cảng cá sông Trà Bồng: Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 78.435.551.704 đồng.

- Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư trong KKT Dung Quất (các tuyến đường nối liên vùng): Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 68.984.656.180 đồng.

- Dự án kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 1): Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 108.165.072.000 đồng.

- Đường ô tô nối quốc lộ 1A vào Nhà máy Lọc dầu số 1 (tuyến đường Nam): Nguyên giá tài sản đang quản lý là: 40.468.145.155 đồng.

- Đường nối tuyến Nam vào khu dân cư và chuyên gia Nhà máy lọc dầu số 1: Nguyên giá tài sản đang quản lý là 30.831.856.000 đồng.

- Đường giao thông trục chính khu dân cư và chuyên gia Nhà máy lọc dầu số 1: Nguyên giá tài sản đang quản lý là 42.890.282.290 đồng.

- Hệ thống chiếu sáng khu đô thị Vạn Tường: Nguyên giá tài sản đang quản lý là 3.000.000.000 đồng.

b) Về thu hút đầu tư:

- Từ năm 2013 - 2015, Ban Quản lý KKT Dung Quất đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 34 dự án *(15 dự án FDI và 19 dự án đầu tư trong nước)* với tổng vốn đăng ký khoảng 44.156 tỷ đồng;

- Trong 03 tháng đầu năm 2016, Ban Quản lý KKT Dung Quất đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 03 dự án *(02 dự án FDI và 01 dự án đầu tư trong nước)* với tổng vốn đầu tư khoảng 406.156 tỷ đồng.

Luỹ kế đến nay, Ban Quản lý KKT Dung Quất đã cấp 130 dự án, với tổng vốn 181.370,36 tỷ đồng. Trong đó có 27 dự án nước ngoài, tổng vốn đăng ký 3.955,05 triệu USD và 103 dự án trong nước vốn đăng ký 116.916,29 tỷ đồng.

c) Về tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Dung Quất:

Trong thời gian qua, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đi vào ổn định, tập trung hoạt động sản xuất trong các lĩnh vực: Hóa dầu và sau hóa dầu; các sản phẩm cơ khí như: nồi hơi, cần cẩu trục, máy lọc nước biển thành nước ngọt, gỗ tinh chế, may mặc; gia công, sữa chữa tàu, dịch vụ cảng, vận chuyển, kho bãi, nhà hàng, khách sạn, dăm gỗ, giày da, dệt nhuộm, nước uống đóng chai,... ; bên cạnh đó, nhiều dự án đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng viên nén sinh học, bột giấy,...

Hiện nay, trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất có 76 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh; trong đó, 43 doanh nghiệp hoạt động ổn định, chủ yếu là các dự án lọc - hóa dầu, sau hóa dầu, dự án công nghiệp nặng Doosan, dự án sản xuất đồ gỗ gia dụng ngoài trời, các dự án khai thác cảng, các dự án: Nhà máy nước - may - giày da - kết cấu thép và một số dự án sản xuất tại Khu công nghiệp - Đô thị và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi,...; 15 doanh nghiệp hoạt động cầm chừng và 18 doanh nghiệp tạm ngừng và ngừng hoạt động hẳn *(10 doanh nghiệp tạm ngừng và 08 doanh nghiệp ngừng hoạt động hẳn)*; giải quyết việc làm cho 14.889 lao động, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất chủ yếu thuộc các ngành, lĩnh vực công nghiệp nhẹ, may, giày da, chế biến gỗ, dịch vụ nhà hàng khách sạn, loại hình doanh nghiệp này chiếm một lượng lớn lao động.

d) Về tình hình giải quyết lao động:

Tính đến 30/3/2016, các doanh nghiệp tại Khu kinh tế Dung Quất đã tuyển dụng, giải quyết việc làm thường xuyên cho khoảng 14.889 lao động (trong đó, lao động có hộ khẩu tỉnh Quảng Ngãi khoảng 10.795 lao động, chiếm 72,5% và hàng ngàn lao động làm việc trong các lĩnh vực dịch vụ và xây dựng...).Số liệu cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Người*

| Năm | Tổng số lao động | Lao động nữ | Lao động Quảng Ngãi | Lao động nước ngoài | Lao động tuyển mới | Lao động nghỉ việc |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2013 | 11.058 | 1.973 | 9.117 | 280 | 1.345 | 1.846 |
| 2014 | 12.110 | 3.888 | 9.596 | 276 | 2.484 | 1.682 |
| 2015 và đến 31/3/2016 | 14.889 | 4.453 | 10.795 | 212 | 3.020 | 2.093 |

đ) Đóng góp của Khu kinh tế Dung Quất vào ngân sách Nhà nước:

Từ năm 2013 đến 31/3/2016, Khu kinh tế Dung Quất đã đóng góp 77.873 tỷ đồng vào nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(năm 2013: 27.500 tỷ, năm 2014: 23.000 tỷ, năm 2015: 24.073 tỷ, 03 tháng đầu năm 2016: 3.300 tỷ)*, góp phần đưa Quảng Ngãi từ một tỉnh có nguồn thu ngân sách thấp trở thành một tỉnh có nguồn thu khá của cả nước. Số liệu cụ thể như sau:

| Các chỉ tiêu kinh tế | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | 03 tháng năm 2016 |
|---|---|---|---|---|
| Giá trị sản lượng công nghiệp - Dịch vụ (tỷ đồng) | 143.400 | 123.900 | 87.600 | 16.000 |
| Kim ngạch xuất khẩu *(Triệu USD)* | 446 | 520 | 266 | 35 |
| Hàng hoá qua cảng *(Triệu tấn)* | 17,2 | 14,5 | 16,44 | 3,8 |
| Nộp ngân sách nhà nước *(tỷ đồng)* | 27.500 | 23.000 | 24.073 | 3.300 |

e) Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất:

Trong những năm qua, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất đã tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị. Cụ thể:

- Trung tâm Văn hoá - Thể thao Dung Quất: Trong các năm qua Trung tâm đã triển khai thực hiện tốt vai trò làm đầu mối phối hợp tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, giao lưu, tổ chức nhiều sự kiện,... nhằm đáp ứng và nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân, viên chức lao động trong Khu kinh tế Dung Quất, vượt kế hoạch đề ra và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được Cục Văn hóa cơ sở trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen.

- Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất: Trung tâm đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án, đề tài, mô hình chuyển giao kỹ thuật về lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp đã đem lại hiệu quả thiết thực; nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người dân trong sản xuất và tiếp cận thị trường, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập, góp phần nhất định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong vùng, đặc biệt là ổn định đời sống của người dân trong các khu tái định cư và đối tượng là hộ nghèo khó, thiếu vốn sản xuất.

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Dung Quất: Tổ chức tốt công tác thi công trồng mới, chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh cảnh quan đô thị, bảo vệ môi trường trong Khu kinh tế Dung Quất; góp phần giải quyết công ăn việc làm, tạo thu nhập cho các hộ dân tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ở các xã trong vùng dự án; đồng thời tạo môi trường xanh - sạch - đẹp, tạo ấn tượng tốt đối với các Nhà đầu tư khi nghiên cứu đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất. Kết quả, các năm gần đây đã đảm bảo hoàn thành vượt nguồn thu do Ban Quản lý giao, riêng trong năm 2015 đạt 700% kế hoạch giao.

- Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc môi trường: Trong thời gian vừa qua Trung tâm đã phấn đấu tìm mọi giải pháp để mở rộng thị trường, mở rộng các lĩnh vực cung cấp dịch vụ mới, tự đảm bảo nguồn thu để chi trả lương cho cán bộ viên chức và các hoạt động chung của Trung tâm.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất Dung Quất: Trong những năm qua, Trung tâm đã tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, công tác đo vẽ bản đồ địa chính, địa hình... cho các dự án trên địa bàn khu kinh tế Dung Quất với kết quả đạt được rất cao, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của Trung tâm.

- Trung tâm Đào tạo nghề Kỹ thuật cao Dung Quất: Với các hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, từ khi thành lập đến nay Trung tâm đã đào tạo trên 2000 công nhân kỹ thuật (chủ yếu là thợ hàn bậc cao); đáp ứng một phần nhu cầu lao động kỹ thuật cho các nhà máy công nghiệp nặng tại Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp lân cận; hầu hết học viên của Trung tâm sau khi tốt nghiệp ra trường được các doanh nghiệp tại Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh tiếp nhận vào làm việc mà không phải đào tạo lại.

***5. Về xu hướng phát triển:***

Ban Quản lý Khu kinh tế Dung quất đang quản lý trực tiếp Khu kinh tế Dung Quất hiện hữu là 10.300 ha. Tuy nhiên, theo quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Khu kinh tế Dung Quất khoảng 45.332 ha bao gồm: phần diện tích Khu kinh tế hiện hữu là 10.300 ha, phần diện tích mở rộng khoảng 24.280 ha và khoảng 10.752 ha diện tích mặt biển.

Sau hơn 19 năm đầu tư và phát triển, Khu kinh tế Dung Quất được đánh giá là một trong những khu kinh tế tiên phong và thành công trong cả nước, đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội và nguồn thu ngân sách của tỉnh Quảng Ngãi. Đây là cơ sở để tiếp tục phát triển Khu kinh tế Dung Quất từng bước trở thành hạt nhân tăng trưởng, trung tâm đô thị - công nghiệp - dịch vụ của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và làm động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá khu vực miền Trung và cả nước.

Hiện nay, Khu kinh tế Dung Quất là hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội không những của tỉnh Quảng Ngãi mà cả Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Tây Nguyên. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, để đẩy mạnh phát triển Khu kinh tế Dung Quất, cần phải phấn đấu thực hiện có hiệu quả một số dự án lớn đối với Khu kinh tế, như: Mở rộng, đầu tư hạ tầng Khu kinh tế; thu hút, triển khai thực hiện các dự án đầu tư vào Khu kinh tế, đặc biệt là các dự án: Nâng công suất, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Nhà máy Nhiệt điện Sembcorp, Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi...; tập trung xúc tiến một số dự án quy mô lớn, như: Dệt nhuộm, luyện cán thép, tổ hợp nghỉ dưỡng, cảng Container, JK, Tân Cảng, nhựa đường Pield, đầu tư phát triển KCN, ... ; phối hợp với Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi thu hút các dự án quy mô vừa và nhỏ đầu tư vào KCN này.

Vì vậy, trong tương lai để đáp ứng yêu cầu phát triển của Khu kinh tế Dung Quất, ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh đột phá về cơ chế chính sách thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư, mô hình tổ chức quản lý.Khu kinh tế Dung Quất cần được củng cố kiện toàn, nhằm giúp UBND tỉnh quản lý tập trung thống nhất các hoạt động đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội tại Khu kinh tế Dung Quất; đồng thời quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho các nhà đầu tư trong Khu kinh tế Dung Quất .

## II. Thực trạng về tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản và kết quả hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

### *1. Khái quát về đặc điểm, tình hình:*

Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi được thành lập theo Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 07/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay, Ban Quản lý đang quản lý trực tiếp 03 khu công nghiệp với tổng quy mô 390,247ha gồm: khu công nghiệp Quảng Phú, khu công nghiệp Tịnh Phong và khu công nghiệp Phổ Phong đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư.

### *2. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức và biên chế:*

a) Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

b) Về cơ cấu tổ chức:

Theo Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 của UBND tỉnh, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi gồm có Lãnh đạo Ban Quản lý và 07 phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc, cụ thể:

* Lãnh đạo Ban Quản lý: Gồm có Trưởng ban và từ 02 đến 03 Phó trưởng ban (hiện nay Ban Quản lý có Trưởng ban và 02 Phó trưởng ban).

* Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ:
- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch- Đầu tư;
- Phòng Tài nguyên-Môi trường;
- Phòng Quy hoạch-Xây dựng;
- Phòng Quản lý Doanh nghiệp;
- Phòng Quản lý Lao động;
- Đại diện Ban Quản lý tại các Khu công nghiệp.

c) Về biên chế:

* Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh giao là 38 biên chế. Trong đó:
- Biên chế hành chính 28 biên chế.
- Biên chế sự nghiệp: 10 biên chế.

Ngoài ra còn có 15 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

* Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có đến 30/6/2016: 53 người, trong đó:
- Công chức hành chính: 28 người;
- Viên chức sự nghiệp: 10 người;
- Lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: 15 người (trong đó có 10 bảo vệ tại các khu công nghiệp tỉnh).

***3. Về tài chính, tài sản:***

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Nội dung | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|---|---|---|---|
| **1. Kinh phí được giao** | **8.981,681** | **13.483,125** | **11.635,123** |
| a) Kinh phí thường xuyên | 2.988,100 | 4.253,000 | 4.235,000 |
| b) Kinh phí sự nghiệp | 5.993,581 | 9.230,125 | 7.400,123 |
| **2. Kinh phí đã sử dụng** | **8.981,681** | **12.905,122** | **11.082,865** |
| a) Kinh phí thường xuyên | 2.988,100 | 4.253,000 | 4.253,000 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| b) Kinh phí sự nghiệp | 5.993,581 | 8.652,122 | 6.829,865 |
| **3. Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau hoặc hủy bỏ** | **0** | **578,003** | **570,258** |

***4. Về kết quả hoạt động:***

a) Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

* Đối với Khu công nghiệp Quảng Phú và Khu công nghiệp Tịnh Phong

Diện tích đất KCN Quảng Phú sau khi điều chỉnh ranh giới quy hoạch là 92,147 ha; trong đó diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch để bố trí nhà máy, xí nghiệp là 73,239 ha (đất công nghiệp đã cấp cho các nhà đầu tư thực hiện dự án là 67,078 ha); tỷ lệ lấp đầy KCN Quảng Phú xấp xỉ đạt 92%. Diện tích đất KCN Tịnh Phong sau khi điều chỉnh ranh giới quy hoạch là 140,72 ha; trong đó diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch để bố trí nhà máy, xí nghiệp là 101,60 ha (đất công nghiệp đã cấp cho các nhà đầu tư thực hiện dự án là 76,39 ha); tỷ lệ lấp đầy KCN Tịnh Phong đạt hơn 75%.

Đối với KCN Quảng phú, hệ thống xử lý nước thải được đầu tư hoàn thiện và đưa vào vận hành với công suất 4.500 $m^3$/ngày đêm, đảm bảo nước thải công nghiệp phát sinh tại KCN được xử lý 100% trước khi thải ra môi trường. Đối với KCN Tịnh Phong chưa được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Hạ tầng KCN Quảng Phú và KCN Tịnh Phong được đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch được duyệt, còn lại một số hạng mục công trình tại KCN Tịnh Phong đang tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thành trong giai đoạn 2016- 2020. UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng 02 KCN này.

* Đối với KCN Phổ Phong

KCN Phổ Phong được quy hoạch lần đầu vào năm 2007 và được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 27/02/2010. Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KCN. Tuy nhiên, đến năm 2012 do nhiều nguyên nhân, UBND tỉnh đã chấm dứt vai trò chủ đầu tư của Công ty này. Do đó đến nay KCN Phổ Phong vẫn chưa được giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và đầu tư xây dựng hạ tầng. UBND tỉnh giao Ban Quản lý làm chủ đầu tư 02 dự án đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

- Dự án đường vào KCN Phổ Phong: Đã đầu tư hoàn thành dự án với tổng mức đầu tư là 56,6 tỷ đồng. Hạng mục chính của công trình là xây dựng

cầu qua sông Ba Liên nối KCN Phổ Phong với Quốc lộ 24. Dự án đến nay đã hoàn thành nhưng chưa khai thác được do hạ tầng kỹ thuật bên trong hàng rào KCN chưa đồng bộ.

- Dự án đường số 1 được UBND tỉnh phê duyệt với tổng mức đầu tư 131,4 tỷ đồng nhằm tạo quỹ đất công nghiệp dọc theo tuyến đường, nhưng đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện được.

b) Về thu hút đầu tư:

Tính đến nay, Ban Quản lý đã thu hút được 96 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 6.735 tỷ đồng; trong đó có 07 dự án FDI với tổng vốn đăng ký hơn 66 triệu USD.

Tình hình thu hút đầu tư từ năm 2013 đến nay:

| Nội dung | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Quý I/ 2016 |
|---|---|---|---|---|---|
| Cấp mới | Dự án | 11 | 4 | 11 | 1 |
| Điều chỉnh tăng vốn | Dự án | 2 | 5 | 4 | 0 |
| Tổng vốn đăng ký | Tỷ đồng | 889,5 | 391 | 697,5 | 20,15 |
| Kế hoạch giao | Tỷ đồng | 250 | 250 | 200 | 250 |
| Tỷ lệ TH/KH | % | 356 | 156 | 349 | 8 |

c) Về tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp:

Tính đến nay, tại các khu công nghiệp Quảng Ngãi có 72 doanh nghiệp (96 dự án). Số doanh nghiệp chính thức hoạt động là 55 doanh nghiệp với nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau như: May mặc; chế biến lâm sản, thủy sản; thực phẩm đồ uống; vật liệu xây dựng, bao bì, nhựa, điện tử, giày da....

Giai đoạn từ năm 2013 đến quý I/2016, nhìn chung các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và phát triển. Bên cạnh đó cũng có một số doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, nên thị trường tiêu thụ bị thu hep, nguồn vốn vay ưu đãi hạn chế nên một số doanh nghiệp sản xuất cầm chừng, có doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất. Ngoài ra, một số doanh nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tìm kiếm thị trường tiêu thụ; yêu cầu về chất lượng sản phẩm của các đối tác ngày càng cao, nhưng giá mua sản phẩm lại thấp, thêm vào đó các chi phí khác như: giá mua nguyên liệu, giá điện, giá xăng, tiền lương cho người lao động... ngày càng tăng; trong khi đó, các ngân hàng thắt chặt tín dụng, thu hồi các nguồn vốn cho vay bằng cách khấu trừ các khoản tiền bán hàng của doanh nghiệp với các đối tác khi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng. Do đó, một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

*Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN, cụ thể như sau:*

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Kế hoạch năm 2016 | Ước TH Quý I/2016 | % Ước TH Quý I so với KH năm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Giá trị SXCN | Tỷ đồng | 2.851 | 3.160 | 3.568 | 3.432 | 864 | 25 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 6.700 | 7.797 | 7.589 | 8.424 | 1.898 | 23 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 956 | 1.020 | 1.191 | 1.092 | 407 | 37 |
| 4 | Kim ngạch XK | Triệu USD | 39 | 58 | 58 | 64,5 | 15 | 23 |

d) Về tình hình giải quyết lao động:

Cùng với việc thu hút vốn đăng ký đầu tư vào các khu công nghiệp, các vấn đề về an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động được cải thiện. Nhiều doanh nghiệp đã hỗ trợ tiền thuê nhà hàng tháng cho công nhân, thuê xe đưa đón công nhân từ nơi ở đến nhà máy để làm việc. Các chế độ, chính sách cho người lao động được quan tâm đáng kể.

Hiện nay, tỷ lệ lao động chưa được đào tạo chiếm tỷ lệ 49% với lý do nhiều doanh nghiệp chưa chú trọng đến công tác đào tạo lao động, nâng cao tay nghề cho người lao động.

Tính đến nay, tại các KCN Quảng Ngãi đã giải quyết việc làm cho 14.948 lao động; cụ thể:

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Quý I/2016 |
|---|---|---|---|---|
| Tổng số lao động | 12.308 | 14.400 | 15.000 | 14.948 |
| Giải quyết việc làm | 1.288 | 2.092 | 600 | 100 |

***5. Về xu hướng phát triển:***

Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đang quản lý trực tiếp 03 khu công nghiệp với tổng quy mô 390,247ha gồm: khu công nghiệp Quảng Phú, khu công nghiệp Tịnh Phong và khu công nghiệp Phổ Phong.

Hiện nay khu công nghiệp Quảng Phú về cơ bản hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư đồng bộ, hoàn thiện và đạt tỷ lệ lấp đầy các dự án đầu tư là 100%; khu công nghiệp Tịnh Phong có diện tích 140,72 ha nằm trong quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2025 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ; còn khu công nghiệp Phổ Phong mới chỉ đầu tư bước đầu (cầu qua sông Ba Liên, nối liền Quốc lộ 24 đến khu công nghiệp), các hạng mục còn lại khác chưa được thực hiện đầu tư. Vì vậy, trong tương lai đối tượng quản lý của Ban Quản lý các Khu công nghiệp giảm đầu mối, dẫn đến nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh giảm.

## Phần III
## NỘI DUNG HỢP NHẤT BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ DUNG QUẤT VÀ BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP QUẢNG NGÃI

### I. Nguyên tắc, thời điểm hợp nhất

***1. Nguyên tắc hợp nhất:***

a) Hợp nhất nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, tài chính, tài sản, biên chế, công chức, viên chức, người lao động ... của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

b) Tổ chức thực hiện việc hợp nhất theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo hoạt động bình thường trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

c) Trách nhiệm về những nghĩa vụ, tài chính, tài sản, biên chế, công chức, viên chức, người lao động, hồ sơ, tài liệu và những nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mỗi Ban Quản lý trước ngày hoàn thành xong việc hợp nhất do Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chịu trách nhiệm.

d) Việc hợp nhất phải đảm bảo tính kế thừa, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng đã và đang thực hiện dở dang của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

***2. Thời điểm hợp nhất:*** Sau khi có Quyết định hợp nhất của Thủ tướng Chính phủ.

### II. Tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức sau khi hợp nhất

**1. Về tên gọi: Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi** *(trên cở sở hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các khu công nghiệp Quảng Ngãi).*

Trụ sở làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đặt tại tỉnh Quảng Ngãi.

***2. Vị trí, chức năng:***

a) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Ban Quản lý*) là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là khu kinh tế, khu công nghiệp); tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; là đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

***3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý:***

a) Xây dựng, trình UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền:

- Lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp; tham mưu rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp đã được phê duyệt;

- Phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Xây dựng, trình UBND tỉnh:

- Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;

- Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

- Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

- Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp;

- Kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển;

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; lập kế hoạch đầu tư công trung hạn (5 năm) và hàng năm trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp hàng năm và 5 năm; tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh;

- Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban Quản lý trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

- Lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp phù hợp quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

- Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế, khu công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

- Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

c) Xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh:

- Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

- Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khu kinh tế, khu công nghiệp.

d) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khu kinh tế, khu công nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật liên quan đến khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Về quản lý đầu tư vốn ngân sách nhà nước.

- UBND tỉnh giao Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp.

Ban Quản lý chỉ được thành lập một Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện và năng lực theo quy định của nhà nước, để giúp chủ đầu tư quản lý, tổ chức triển khai thực hiện tất cả các dự án đầu tư trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp.

- UBND tỉnh ủy quyền Ban Quản lý:

+ Trên cơ sở quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư công, Trưởng Ban Quản lý tổ chức thẩm định và quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách nhà nước (trừ các dự án trọng điểm nhóm C) đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Ký hợp đồng đối với các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA.

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu

kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu... theo quy định đối với công tác duy tu, bảo dưỡng và quản lý sử dụng theo mục đích đầu tư hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

e) Về quản lý đầu tư

- Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Phối hợp tổ chức và thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và UBND tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và UBND tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo đúng quy định hiện hành về Quy chế quản lý nhà nước trong xúc tiến đầu tư, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan có liên quan để tổng hợp chung về hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định;

- Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư sau cấp phép; giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp; định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm, gửi báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế, khu công nghiệp về UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định;

- Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất tại khu kinh tế, khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

g) Về quản lý môi trường

- UBND tỉnh ủy quyền Ban Quản lý:

+ Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh);

+ Tổ chức thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh);

+ Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với

các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký và đề án bảo vệ môi trường đơn giản trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường và của UBND cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).

- Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý môi trường theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

h) Về quản lý quy hoạch và xây dựng

UBND tỉnh ủy quyền Ban Quản lý:

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh (nếu có) nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp phù hợp quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch phân khu xây dựng đã được phê duyệt; điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch;

- Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc diện phải thẩm định trong khu kinh tế, khu công nghiệp (trừ công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định);

- Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp phải có Giấy phép xây dựng;

- Thực hiện nhiệm vụ cấp giấy phép quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng;

- Tổ chức quy hoạch, phát triển nhà ở cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

i) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động

- UBND tỉnh ủy quyền Ban Quản lý:

+ Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

+ Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động; báo cáo về việc cho thuê lại lao động; kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

+ Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý lao động theo ủy quyền của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

+ Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày;

+ Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

+ Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

+ Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

- Tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp, bao gồm: bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

k) Về quản lý thương mại.

- Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

- Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của UBND tỉnh;

- Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

- Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

l) Về quản lý đất đai, bất động sản.

- Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng các khu công nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp của nhà đầu tư

xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng và thực hiện quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

- UBND tỉnh giao đất cho Ban Quản lý để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất, mặt nước đã được cơ quan có thẩm quyền thu hồi để giao cho Ban Quản lý trước khi giao lại đất, cho thuê đất;

- Được giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất, mặt nước đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai; thu hồi đất đã giao lại, cho thuê theo quy định của pháp luật về đất đai và quản lý quỹ đất đã thu hồi;

- Trên cơ sở quy định của UBND tỉnh và pháp luật về đầu tư và đất đai quyết định mức thu tiền sử dụng đất, mặt nước, tiền thuê đất, mặt nước; mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mặt nước, tiền thuê đất, mặt nước theo từng dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp áp dụng đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất không qua đấu giá hoặc đấu thầu quyền sử dụng đất;

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp, Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng và Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

m) Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

n) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

- Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

- Trên cơ sở quy định của tỉnh về công tác cán bộ, Ban Quản lý ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cụ thể đối với Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý;

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

- Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, tài nguyên, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý; tham gia thanh tra, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

- Phối hợp với các đơn vị Công an trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tư; xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

- Thực hiện nhiệm vụ về an sinh xã hội như: Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề; hỗ trợ kỹ thuật nông - lâm - ngư nghiệp cho những hộ dân thuộc diện di dời, giải tỏa; giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

- Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh;

- Quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và UBND tỉnh;

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin về khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về khu kinh tế, khu công nghiệp;

- Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

- Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

***4. Cơ cấu tổ chức và biên chế:***

a) Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban;

b) Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý: Gồm Văn phòng Ban Quản lý; các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

c) Biên chế của Ban Quản lý:

Trước mắt, tạm thời được tiếp tục thực hiện số biên chế do Chủ tịch UBND tỉnh giao hai Ban Quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Cụ thể:

* Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh giao là 265 biên chế. Trong đó:

- Biên chế hành chính 124 biên chế (đã thực hiện 100 biên chế).
- Biên chế sự nghiệp: 141 biên chế (đã thực hiện 98 biên chế).

Ngoài ra còn có 47 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

* Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có đến 30/6/2016: 452 người, trong đó:

- Khối hành chính: 152 người *(trong đó, công chức trong biên chế 124 người, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ là 28 người ).*

- Khối sự nghiệp: 300 người, trong đó:

+ Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 160 người *(trong đó, viên chức trong biên chế là 141 người, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ là 19 người).*

+ Đơn vị sự nghiệp và các Ban Quản lý dự án tự đảm bảo chi thường xuyên *(Trung tâm Kỹ thuật quan trắc môi trường; Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng an sinh xã hội; Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật)*: 140 người.

Ngay sau khi có Quyết định hợp nhất của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo Trưởng Ban Quản lý sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## IV. Mối quan hệ công tác

### *1. Đối với UBND tỉnh và Bộ, ngành Trung ương*

Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành Trung ương; có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cho UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định của pháp luật.

### *2. Đối với các sở, ban, ngành*

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nếu nội dung công việc có liên quan đến các sở, ban, ngành thì Ban Quản lý chủ động bàn bạc, phối hợp để giải quyết. Nếu các ngành không thống nhất được thì trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### *3. Đối với UBND các huyện, thành phố*

Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, hoặc tham gia phối hợp với UBND các huyện, thành phố để giải quyết các nhiệm vụ có liên quan trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

### *4. Đối với các cơ quan chuyên ngành thương mại, tài chính, hải quan, công an và các cơ quan chuyên ngành khác có trụ sở đặt tại khu kinh tế, khu công nghiệp*

Ban Quản lý thực hiện quan hệ phối hợp theo quy định, tạo điều kiện để các cơ quan này thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

## Phần IV
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trước khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hợp nhất, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có trách nhiệm chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan chuẩn bị đầy đủ, cụ thể, chi tiết hồ sơ, tài liệu liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức; tài chính, tài sản; đất đai, dự án, hồ sơ, tài liệu ...thuộc thẩm quyền quản lý để tổ chức hợp nhất sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

Đồng thời chịu trách nhiệm tiếp tục điều hành mọi hoạt động của 02 Ban Quản lý; ổn định tư tưởng cho công chức, viên chức, người lao động, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao cho đến khi hoàn thành xong việc hợp nhất.

2. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hợp nhất, Sở Nội vụ chủ động phối với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và các cơ quan chức năng liên quan tổ chức việc hợp nhất theo đúng quy định của Nhà nước.

Đồng thời phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn về sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ban Quản lý và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền đã phân cấp hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định; hướng dẫn Ban Quản lý xử lý các vấn đề về viên chức, lao động hợp đồng trong quá trình hợp nhất.

4. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về vốn đầu tư, tài chính, tài sản, hồ sơ, thủ tục quyết toán, đất đai, ... và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình hợp nhất.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các nội dung liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng và những vướng mắc, tồn tại trong quá trình hợp nhất.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có trách nhiệm tiếp nhận và kế thừa toàn bộ biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; tài chính, tài sản; đất đai, dự án, hồ sơ, tài liệu ...của Ban Quản lý

Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và tổ chức quản lý, điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

Đồng thời khẩn trương xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý; xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong tổ chức hành chính, Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; Đề án tinh giản biên chế của Ban Quản lý trình cấp có thẩm quyền quyết định để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

7. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh... hướng dẫn việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi .

Trên đây là Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thành Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**